

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2017

“V/v Tranh chấp ly hôn, yêu cầu nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hưởng

2. Bà Lê Ái Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp yêu cầu xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Chúc L, sinh năm 1983.

Trú tại: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Hồ Bá T, sinh năm 1972.

Trú tại: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị L và anh T vắng mặt, chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày ngày 01 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Chúc L trình bày: Vào năm 2012, chị L và anh Hồ Bá T xây dựng hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chị và anh T

phát sinh Nền mâu thuẫn, tính tình không còn hợp với nhau, hiện cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay xét thấy hai vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Vợ chồng chị có 02 người con chung tên Hồ T.N, sinh ngày 17/01/2004 và Hồ H.T, sinh ngày 11/12/2007, hiện cả hai cháu N và T đang sống cùng với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi cả 02 cháu N và T, chị không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung chị L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng chị và anh T không có tài sản chung nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung vợ chồng chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề trên.

Anh Hồ Bá T không có mặt theo thông báo triệu tập của Tòa án nên không thể thu thập được lời khai của anh T.

Về tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập được gồm: Bản tự khai của chị L, biên bản lấy lời khai của Hồ T.N và Hồ H.T, giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh của Hồ T.N và Hồ H.T, biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T, biên bản xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương của anh T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện Nệm vụ và quyền hạn của mình đúng theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy Nên, anh T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, chị L đã có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Chúc L và anh Hồ Bá T. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng đối với vụ án.

Về nội dung: Chị L và anh T xây dựng hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay xét thấy tình trạng hôn nhân của chị L và anh T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T.

Về con chung: Chị L có yêu cầu nuôi cả 02 cháu N và T, do 02 cháu N và T đang trực tiếp sinh sống cùng với chị L và cả 02 cháu N và T đều có nguyện vọng được sống cùng với chị L khi chị L và anh T ly hôn nhau. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao cả 02 cháu N và T cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị Hội đồng

xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: do chị L không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 01 tháng 6 năm 2017 chị Nguyễn Chúc L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Bá T và yêu cầu nuôi con chung. Do đó đây là quan hệ tranh chấp yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Chị Nguyễn Chúc L có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Anh Hồ Bá T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T xây dựng hôn nhân vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo chị L xác định quá trình chung sống chị và anh T phát sinh Nền mâu thuẫn, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, ăn chơi rồi về nhà kiểm chuyện đánh đập vợ con, không lo làm ăn xây dựng kinh tế trong gia đình, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, giữa hai người đã không còn dành tình cảm cho nhau, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị L và anh T tại địa phương ngày 11/7/2017, theo địa phương xác định trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng chị L và anh T phát sinh Nền mâu thuẫn, anh T không lo làm ăn và có hành vi dùng vũ lực đối với chị L. Từ đó, có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L ly hôn với anh T.

[4] Về quan hệ con chung: Chị L và anh T có 02 người con chung là cháu Hồ T.N, sinh ngày 17/01/2004 và Hồ H.T, sinh ngày 11/12/ 2007. Chị L yêu cầu được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cả 02 cháu Hồ T.N và Hồ H.T đang chung sống cùng với chị L, nguyện vọng của cả 02 cháu cũng mong muốn được tiếp tục chung sống với mẹ. Để đảm bảo cho tâm lý cháu phát triển ổn định, không phải thay đổi môi trường sống vì vậy tiếp tục giao hai cháu Tuyết N và Hoài T cho chị L nuôi dưỡng giáo dục. Do chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì vậy không buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh T được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định chị và anh T không có tạo lập được tài sản chung nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị L xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Chúc L phải chịu số tiền là 300.000 đồng.

Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 207, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Chúc L và anh Hồ Bá T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Hồ T.N, sinh ngày 17/01/2004 và Hồ H.T, sinh ngày 11/12/ 2007 cho chị Nguyễn Chúc L nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hồ Bá T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L không có yêu cầu. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Chúc L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Chúc L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009853 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long.

5. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS huyện Phước Long;
- Cơ quan THA huyện Phước Long;
- UBND xã P
- Các đương sự;
- Lưu.

Hồ Huỳnh Tố Hiền

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2017

“V/v Tranh chấp ly hôn, yêu cầu nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hường

2. Bà Lê Ái Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp yêu cầu xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Chúc L, sinh năm 1983.

Trú tại: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Hồ Bá T, sinh năm 1972.

Trú tại: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị L và anh T vắng mặt, chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày ngày 01 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Chúc L trình bày: Vào năm 2012, được sự cho phép của hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương cho chị và anh Hồ Bá T nên vợ thành chồng, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, sau đó chị và anh T có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Tây B cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chị và anh T phát sinh

Nều mâu thuẫn, tính tình không còn hợp với nhau, hiện cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay xét thấy hai vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Vợ chồng chị có 02 người con chung tên Hồ T.N, sinh ngày 17/01/2004 và Hồ H.T, sinh ngày 11/12/2007, hiện cả hai cháu N và T đang sống cùng với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi cả 02 cháu N và T, chị không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung chị L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng chị và anh T không có tài sản chung nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung vợ chồng chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề trên.

Anh Hồ Bá T không có mặt theo thông báo triệu tập của Tòa án nên không thể thu thập được lời khai của anh T.

Về tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập được gồm: Bản tự khai của chị L, biên bản lấy lời khai của Hồ T.N và Hồ H.T, giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh của Hồ T.N và Hồ H.T, biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T, biên bản xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương của anh T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện Nệm vụ và quyền hạn của mình đúng theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy Nên, anh T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, chị L đã có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Chúc L và anh Hồ Bá T. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng đối với vụ án.

Về nội dung: Chị L và anh T xây dựng hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay xét thấy tình trạng hôn nhân của chị L và anh T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T.

Về con chung: Chị L có yêu cầu nuôi cả 02 cháu N và T, do 02 cháu N và T đang trực tiếp sinh sống cùng với chị L và cả 02 cháu N và T đều có nguyện vọng được sống cùng với chị L khi chị L và anh T ly hôn nhau. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao cả 02 cháu N và T cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị Hội đồng

xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: do chị L không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 01 tháng 6 năm 2017, chị Nguyễn Chúc L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Bá T và yêu cầu nuôi con chung; cùng ngày chị L đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Tòa án đã thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên hòa giải. Tuy Nên, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, mặc dù anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đồng thời, chị L đã có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Chúc L và anh Hồ Bá T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T xây dựng hôn nhân vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo chị L xác định quá trình chung sống chị và anh T phát sinh Nền mâu thuẫn, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, ăn chơi rồi về nhà kiêu chuyện đánh đập vợ con, không lo làm ăn xây dựng kinh tế trong gia đình, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, giữa hai người đã không còn dành tình cảm cho nhau, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị L và anh T tại địa phương ngày 11/7/2017, theo địa phương xác định trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng chị L và anh T phát sinh Nền mâu thuẫn, anh T không lo làm ăn và có hành vi dùng vũ lực đối với chị L. Từ đó, có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L ly hôn với anh T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị L và anh T có 02 người con chung là cháu Hồ T.N, sinh ngày 17/01/2004 và Hồ H.T, sinh ngày 11/12/ 2007. Chị L yêu cầu được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cả 02 cháu Hồ T.N và Hồ H.T đang chung sống cùng với chị L, nguyện vọng của cả 02 cháu cũng mong muốn được tiếp tục chung sống với mẹ. Để đảm bảo cho tâm lý cháu phát triển ổn định, không phải thay đổi môi trường sống vì vậy tiếp tục giao hai cháu Tuyết N và Hoài T cho chị L nuôi dưỡng giáo dục. Do chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì vậy không buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo

quy định của pháp luật. Anh T được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định chị và anh T không có tạo lập được tài sản chung nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị L xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Chúc L phải chịu số tiền là 300.000 đồng.

[6] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 207, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Chúc L và anh Hồ Bá T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Hồ T.N, sinh ngày 17/01/2004 và Hồ H.T, sinh ngày 11/12/ 2007 cho chị Nguyễn Chúc L nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hồ Bá T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L không có yêu cầu. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Chúc L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Chúc L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009853 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long.

5. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Hội thẩm nhân dân

Danh Hưởng

Hồ Huỳnh Tố Hiền

Lê Ái Nguyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 8 năm 2017

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Danh Hưởng.

2/. Bà Lê Ái Nguyên.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2017/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc: “Tranh chấp yêu cầu ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Chúc L, sinh năm 1983.

Trú tại: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Bá T, sinh năm 1972.

Trú tại: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị L và anh T vắng mặt, chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 về tất cả các vấn đề như sau:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 207, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Chúc L và anh Hồ Bá T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Hồ T.N, sinh ngày 17/01/2004 và Hồ H.T, sinh ngày 11/12/ 2007 cho chị Nguyễn Chúc L nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hồ Bá T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L không có yêu cầu. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Chúc L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Chúc L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009853 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long.

5. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 8 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Hưởng

Lê Ái Nguyên

Hồ Huỳnh Tố Hiền